

Số: 01/CTrPH- SCT-SNNPTNT

Tuyên Quang, ngày 02 tháng 9 năm 2021

**CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP**  
***Về phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu***  
***sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025***

Căn cứ Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Công Thương; Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sắp xếp lại tổ chức bộ máy của Sở Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc và trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang; quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Chăn nuôi, thú y và Thủy sản; bổ sung nhiệm vụ quyền hạn đối với Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII nhiệm kỳ 2021 - 2025; Nghị Quyết số 25-NQ/TU ngày 25/5/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XVII) về phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; Thông báo số 247-TB/TU ngày 16/8/2021 của Thường trực Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Sở Công Thương; Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo chuỗi liên kết bảo đảm chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 02/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030; Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030,

Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang thống nhất ban hành Chương trình phối hợp “***Về phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025***”, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

a) Phối hợp chặt chẽ trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế của tỉnh, giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản đến năm 2025 đạt 11.348,7 tỷ đồng, tăng bình quân trên 4%/năm.

b) Nâng cao năng lực, hiệu quả các hoạt động về quản lý nhà nước chuyên ngành công thương và chuyên ngành nông nghiệp - phát triển nông thôn, nhất là các biện pháp trong quản lý và đảm bảo an toàn thực phẩm, an toàn hóa chất, quản lý vật tư nông nghiệp.

c) Đổi mới phương thức tiêu thụ nông lâm thủy sản nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh trong phát triển sản xuất các sản phẩm nông sản hàng hóa chủ lực, đặc sản thế mạnh của tỉnh. Tỷ lệ giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản được sản xuất dưới các hình thức hợp tác và liên kết 30%; tỷ trọng giá trị sản phẩm nông sản ứng dụng công nghệ cao đạt khoảng 15%; tốc độ tăng giá trị gia tăng công nghiệp chế biến nông sản đạt khoảng 8%/năm.

d) Tạo điều kiện thuận lợi, giới thiệu các doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh doanh, các nhà đầu tư tiếp cận, nghiên cứu, triển khai và thực hiện kế hoạch hợp tác, các dự án đầu tư chế biến, xuất khẩu tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản. Xây dựng 116 liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản, trong đó có ít nhất 76 chuỗi sản phẩm thực hiện liên kết các khâu từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm.

e) Giá trị xuất khẩu các sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh Tuyên Quang đạt trên 61 triệu USD vào năm 2025.

### **2. Yêu cầu**

a) Việc triển khai Chương trình phối hợp phải căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, tổ chức.

b) Trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung về tổ chức sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa theo hướng tập trung, an toàn, bền vững gắn chế biến với thị trường tiêu thụ sản phẩm phải thiết thực, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả.

c) Định kỳ có sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong triển khai thực hiện Chương trình phối hợp và đối với các tổ chức, cá nhân tiêu biểu trong việc thực hiện sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn hiệu quả.

## **II. ĐỐI TƯỢNG**

1. Áp dụng đối với Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị trực thuộc hai cơ quan.

2. Các tổ chức, Tổ hợp tác, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, hóa chất công nghiệp, sản phẩm công nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

### **III. NỘI DUNG**

#### **1. Phối hợp thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm**

a) Phối hợp trong cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện, tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của 02 ngành.

b) Phối hợp kiểm tra việc sử dụng các chất phụ gia, chất tạo màu, hóa chất công nghiệp... để sản xuất, chế biến, bảo quản thực phẩm; kiểm tra nguồn gốc nông sản thực phẩm, việc chấp hành các quy định về an toàn thực phẩm tại các chợ, trung tâm thương mại, siêu thị.

c) Cử thành viên tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm do hai ngành thành lập.

d) Phối hợp kiểm tra điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm hoặc cung cấp thông tin về quản lý an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh có hàng hóa thuộc lĩnh vực quản lý của 02 ngành.

#### **2. Phối hợp quản lý vật tư nông nghiệp và thực hiện an toàn hóa chất**

a) Phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp, nhất là đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhiều nhóm mặt hàng vật tư nông nghiệp vừa thuộc quản lý của ngành Công Thương, vừa thuộc quản lý của ngành nông nghiệp nhằm hạn chế các vi phạm, gây thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp.

b) Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Cử thành viên tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành về vật tư nông nghiệp do 02 ngành thành lập.

c) Phối hợp thực hiện tốt đề án phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh.

#### **3. Phối hợp thực hiện công tác xúc tiến thương mại tiêu thụ sản phẩm**

a) Phối hợp tổ chức khảo sát, tìm kiếm thị trường tiêu thụ nông sản chủ lực có sản lượng lớn của tỉnh tại các tỉnh, thành phố trong nước và xuất khẩu.

b) Phối hợp tổ chức các Hội thảo, chương trình kết nối cung cầu các loại nông sản chủ lực, đặc sản an toàn, sản phẩm được cấp giấy xác nhận sản phẩm được kiểm soát theo chuỗi của tỉnh.

c) Phối hợp tổ chức Hội chợ, Chợ phiên, điểm bán nông sản nhằm quảng bá tiềm năng, thương hiệu các sản phẩm đặc sản, chủ lực của tỉnh, trong đó ưu tiên cho các sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP.

d) Thường xuyên rà soát, tham mưu cơ chế chính sách nhằm hỗ trợ kinh phí cho các Hợp tác xã, Doanh nghiệp tham gia các Hội chợ, triển lãm trưng bày

nhằm quảng bá tiềm năng, xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm đặc sản, chủ lực của tỉnh. Xây dựng thương hiệu cho một số sản phẩm mang thương hiệu quốc gia, đặc biệt là sản phẩm chế biến từ gỗ rừng trồng tỉnh Tuyên Quang.

e) Trao đổi thông tin về hoạt động xúc tiến thương mại, xuất nhập khẩu giá cả hàng hóa nông sản.

#### **4. Phối hợp công tác khuyến công**

a) Phối hợp hỗ trợ các cơ sở sản xuất, chế biến sản phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện thụ hưởng các chính sách khuyến công theo quy định.

b) Phối hợp đề xuất chính sách phát triển nghề truyền thống, làng nghề truyền thống, các mô hình sản xuất, sơ chế, chế biến nông lâm thủy sản có hiệu quả cao trên địa bàn tỉnh. Khôi phục một số làng nghề truyền thống khi có điều kiện.

#### **5. Phối hợp thu hút đầu tư công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản**

Xây dựng và đẩy mạnh triển khai các cơ chế, chính sách thu hút doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản và cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp.

### **IV. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

#### **1. Sở Công Thương**

a) Chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện các giải pháp đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm nông, lâm, thủy sản; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản tiếp cận với thị trường trong nước và quốc tế để mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề sử dụng nguyên liệu từ sản phẩm nông nghiệp; đưa sản phẩm nông nghiệp của tỉnh vào “Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam từ năm 2020 đến năm 2030”, tiến tới xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp của tỉnh đạt Thương hiệu quốc gia.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện chương trình, đề án, cơ chế, chính sách, kế hoạch phát triển các doanh nghiệp công nghiệp vừa và nhỏ, tổ chức kinh tế tập thể (bao gồm cả các ngành nghề, làng nghề nông thôn, các hợp tác xã thuộc lĩnh vực công thương); thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư công nghiệp chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh.

c) Tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển và quản lý mạng lưới kết cấu hạ tầng thương mại bán buôn, bán lẻ, bao gồm: các loại hình chợ, các trung tâm thương mại, hệ thống các siêu thị, hệ thống các cửa hàng, hợp tác xã thương mại, dịch vụ thương mại, thương mại điện tử; hệ thống đại lý thương mại, nhượng quyền thương mại, trung tâm logistics, kinh doanh hàng hóa dưới các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

d) Quản lý hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và thương nhân không có hiện diện

tại Việt Nam; hoạt động của các văn phòng, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra quản lý hóa chất lưu thông trên thị trường; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

e) Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, đề án, chương trình, kế hoạch thương mại điện tử nhằm phát triển hạ tầng ứng dụng thương mại điện tử, phát triển nguồn nhân lực phục vụ quản lý thương mại điện tử, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh ứng dụng thương mại điện tử.

## **2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

a) Phát triển sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa theo hướng tập trung, an toàn thực phẩm, bền vững gắn chế biến với thị trường tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi áp dụng sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trên cơ sở khai thác những lợi thế riêng có của địa phương để phát triển những sản phẩm đặc sản có giá trị kinh tế cao, đáp ứng với nhu cầu thị hiếu người tiêu dùng.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương tổ chức tập huấn, kiểm tra, giám sát, hỗ trợ chuyên môn về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm cho các tổ chức, cá nhân về sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông lâm thủy sản; hướng dẫn việc sử dụng hóa chất, phụ gia trong bảo quản, chế biến kinh doanh nông sản thực phẩm.

c) Phối hợp với cơ quan truyền thông cấp tỉnh, Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan phổ biến kinh nghiệm tổ chức liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn hỗ trợ các cơ sở sản xuất, chế biến sản phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện thụ hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định.

e) Tiếp tục đổi mới, phát triển và nhân rộng các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả; xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các bên thường xuyên cập nhật thông tin, kết quả thực hiện Chương trình phối hợp, kịp thời trao đổi, giải quyết những khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình phối hợp.

2. Đơn vị thực hiện chức năng đầu mối phối hợp: Phòng Quản lý thương mại - Xuất nhập khẩu, Sở Công Thương và Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là đơn vị chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan của hai cơ quan để thực hiện có hiệu quả chương trình phối hợp này.

3. Đơn vị đầu mối có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn, tổ chức và đôn đốc việc thực hiện chương trình phối hợp này tại cơ quan.

4. Định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện; đề xuất các giải pháp trong công tác phối hợp trong thời gian tới để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Hai bên cam kết nghiêm túc thực hiện tốt các nội dung trên, trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hai bên thông tin cho nhau, đồng thời báo cáo lãnh đạo Sở Công Thương và lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

**SỞ CÔNG THƯƠNG  
GIÁM ĐỐC**



**Hoàng Anh Cường**

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT  
GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Việt**

**Nơi nhận:**

- Bộ Công Thương;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế thành phố;
- Phòng Kinh tế hạ tầng các huyện;
- Lưu: VT.